

Chương IV
CÁC NƯỚC CHÂU Á
(Từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)

Bài 15
NHẬT BẢN

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

– Hiểu rõ sự sụp đổ của chế độ Mạc phủ Tô-ku-ga-oa và cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản, đưa Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, nhanh chóng chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

– Biết được bản chất cuộc Duy tân Minh Trị, đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt Nhật Bản.

2. Về kĩ năng

Biết phân tích, đánh giá đúng các sự kiện chủ yếu trong bài : bản chất cuộc Duy tân ở Nhật Bản, đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản.

3. Về thái độ

Biểu lộ sự đồng tình ủng hộ cuộc cải cách mà Minh Trị tiến hành năm 1868. Đánh giá được về những ưu điểm cũng như hạn chế của cuộc Duy tân Minh Trị. Biết so sánh và liên hệ với công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Cuộc Duy tân Minh Trị : nguyên nhân, tính chất, kết quả.

– Sự chuyển biến của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

Tranh, ảnh, tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học : ảnh Thiên hoàng Minh Trị, lược đồ về sự bành trướng của đế quốc Nhật Bản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX,...

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

Trong bối cảnh chung của các nước phương Đông, vào giữa thế kỉ XIX, đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương Tây, Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ một nước thuộc địa, phụ thuộc và tiến lên chủ nghĩa tư bản. Vì sao Nhật Bản có thể làm được điều đó ? Đây là vấn đề cần được làm sáng tỏ trong bài này.

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Nhật Bản từ nửa đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868

Ở mục này, GV trình bày các ý :

– Chế độ Mạc phủ Tô-ku-ga-oa được xác lập từ năm 1603, đã rơi vào tình trạng suy yếu, cản trở sự phát triển của đất nước và không có khả năng tổ chức cuộc đấu tranh chống lại sự xâm lược của các nước đế quốc phương Tây. Tình hình suy yếu này thể hiện ở những mặt chủ yếu :

+ Nông dân chiếm 80% số dân, làm tá điền cho quý tộc phong kiến, thân phận chẳng khác gì nông nô.

+ Thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển, song bị chế độ phong kiến cản trở.

+ Chế độ đẳng cấp được duy trì (vai trò, vị trí của mỗi tầng lớp được trình bày trong SGK, chú ý sự phân hoá của tầng lớp Samurai).

– Tuy nhiên, kinh tế tư bản ở Nhật Bản vẫn phát triển, đặc biệt ở vùng Tây Nam. Có thể bổ sung một vài tài liệu : Đến năm 1854, Nhật Bản đã có 300 xí nghiệp mới – xí nghiệp trung bình sử dụng ít nhất 10 lao động làm thuê. Một số xí nghiệp đã sử dụng đến vài chục cỗ máy dệt. Vào nửa đầu thế kỉ XIX, ở Nhật Bản đã hình thành tầng lớp tư sản công nghiệp và tư sản thương nghiệp. Một số lớn tư sản xuất thân từ quý tộc, kinh doanh theo phương thức tư bản chủ nghĩa, trở thành quý tộc mới (có vai trò tương tự tầng lớp quý tộc mới của Anh trong cách mạng tư sản).

- Tình hình trên ở Nhật Bản sẽ dẫn tới kết quả gì ? HS cần nhận thấy rằng những mâu thuẫn trong xã hội Nhật Bản ngày một sâu sắc làm cho chế độ phong kiến lung lay, đặc biệt khi đất nước đứng trước nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược. Nhiều cuộc đấu tranh của nông dân nổ ra (chỉ trong nửa đầu thập niên 60 của thế kỉ XIX, ở Nhật Bản đã có 60 cuộc bạo động của nông dân).

- GV lưu ý HS rằng, giai cấp tư sản ở các nước phương Tây đã lợi dụng các cuộc khởi nghĩa nông dân chống phong kiến để tiến hành cuộc cách mạng lật đổ phong kiến, xác lập quyền thống trị của họ. Ở Nhật Bản cũng diễn ra tình hình như vậy : liên minh tư sản - quý tộc mới nhân cơ hội chế độ Mạc phủ bị suy yếu do cuộc đấu tranh của nông dân, đã lật đổ Sôgun, tiến hành các cuộc cải cách nhằm ngăn chặn phong trào quần chúng, đánh đổ chế độ phong kiến.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Mạc phủ Tô-ku-ga-oa, gợi ý các em nêu những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Nhật Bản thời bấy giờ :

+ Mâu thuẫn giữa nhân dân lao động, chủ yếu là nông dân, với chế độ phong kiến - đại diện là chính quyền Sôgun.

+ Mâu thuẫn giữa tư sản, quý tộc mới với chính quyền Sôgun đang cản trở sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.

+ Mâu thuẫn giữa Thiên hoàng và Tướng quân (Sôgun).

- GV giải thích để HS hiểu rằng, do tương quan lực lượng và yêu cầu phát triển của xã hội Nhật Bản lúc bấy giờ mà lực lượng chống Mạc phủ, do tư sản và quý tộc mới (chủ yếu ở vùng Tây Nam) lãnh đạo, đã dựng cờ tôn phò Thiên hoàng để lật đổ Tướng quân, đòi "tra lại quyền cho Thiên hoàng".

- *Về duyên cớ trực tiếp* : đó là việc chính quyền Tô-ku-ga-oa kí các hiệp ước bất bình đẳng với Mĩ và các nước tư bản khác, khơi dậy truyền thống yêu nước của nhân dân, đấu tranh để bảo vệ nền độc lập và làm cho nước nhà cường thịnh.

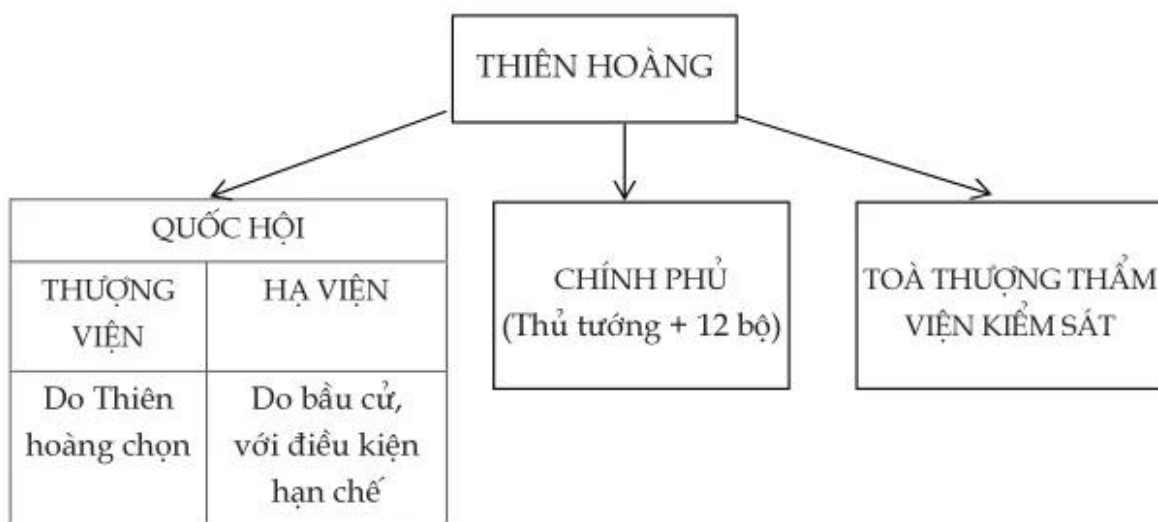
- *Kết quả của phong trào đấu tranh* : chấm dứt sự thống trị của Sôgun. GV có thể đặt câu hỏi : Kết quả này do đâu mà có ? (đó là sức mạnh đấu tranh của quần chúng nhân dân).

Mục 2 - Cuộc Duy tân Minh Trị

- GV hướng dẫn HS đọc SGK về cuộc Duy tân Minh Trị và lưu ý các em những điểm chủ yếu sau :

+ Thống nhất quốc gia về mặt quản lí hành chính, xoá bỏ sự chia cắt đất nước thành các lãnh địa.

- + Tổ chức bộ máy chính phủ theo phương Tây.
- + Hiến pháp quy định chế độ quân chủ lập hiến, quyền bầu cử của nhân dân lao động rất hạn chế.
- GV có thể hướng dẫn HS vẽ sơ đồ và tìm hiểu về cơ cấu quyền lực của Nhật Bản theo Hiến pháp như sau :



- Nội dung của Cải cách Minh Trị, GV hướng HS vào 3 ý chính :
 - + Về kinh tế : các biện pháp (xem SGK) có tác dụng mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
 - + Về giáo dục : Vì sao cải cách giáo dục được xem là "nhân tố chìa khoá" cho công cuộc hiện đại hoá đất nước ? (bồi dưỡng lòng yêu nước, trung thành với Thiên hoàng, nâng cao dân trí, năng lực kĩ thuật phục vụ cho sản xuất...).
 - + Về quân sự : hiện đại hoá quân đội theo kiểu phương Tây.
- GV cho HS tìm hiểu tính chất và ý nghĩa của Cải cách Minh Trị :
 - + Những cải cách của Minh Trị đưa đến kết quả gì ? (làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa...).
 - + Điểm khác biệt giữa Cải cách Minh Trị với các cuộc cách mạng tư sản đã học là gì ? (về hình thức tiến hành...).
 - + Cuộc Duy tân Minh Trị có ảnh hưởng gì đến phong trào yêu nước ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX ? (HS dựa vào kiến thức về lịch sử Việt Nam đã học ở lớp 8 để liên hệ, vấn đề này sẽ được nhắc lại khi học phần Lịch sử Việt Nam).

Mục 3 – Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

GV trình bày các ý chính sau :

– Sự phát triển kinh tế Nhật Bản sau gần 30 năm (1868 – 1895) tiến hành công cuộc Duy tân và chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

+ Từ năm 1900 đến năm 1914, tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân ở Nhật Bản tăng từ 19% lên 42%.

+ Xuất hiện các công ti độc quyền (nhóm nhà băng trong Công ti Mít-xui đã nắm phần lớn số vốn đầu tư vào công nghiệp kéo sợi, khai mỏ, dệt, điện...).

+ Tốc độ phát triển kinh tế cao như V.I. Lê-nin đã chỉ rõ : Sau năm 1871, Đức phát triển nhanh hơn Anh, Pháp 3 – 4 lần ; Nhật Bản phát triển nhanh hơn Nga đến 10 lần.

– Chính sách bành trướng của giới quân phiệt Nhật Bản

GV dựa vào lược đồ trong SGK, trình bày quá trình và khu vực bành trướng của đế quốc Nhật Bản (đất chiếm, phạm vi ảnh hưởng). GV nên nói thêm về cuộc Chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895) và cuộc Chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905) đã mở đường cho đế quốc Nhật Bản đẩy mạnh việc xâm lược các nước khác, "sau khi thoát khỏi số phận của nước thuộc địa hay phụ thuộc".

GV yêu cầu HS dựa vào SGK, trình bày đời sống cơ cực của công nhân và nhân dân lao động Nhật Bản dưới ách thống trị của chủ nghĩa tư bản và nhận thức rằng cuộc sống của họ chẳng hơn gì dưới chế độ phong kiến. Hơn nữa, sự áp bức bóc lột của chủ nghĩa tư bản vẫn chồng lên ách áp bức, bóc lột của chế độ phong kiến, nên nhân dân lao động Nhật Bản càng thêm khốn khổ. Do đó, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và chế độ phong kiến diễn ra mạnh mẽ.

Về phong trào công nhân, GV lưu ý HS : các tổ chức công đoàn ra đời, lãnh đạo đấu tranh, Ca-tai-a-ma Xen là một nhà lãnh đạo nổi tiếng của phong trào công nhân Nhật Bản, có công truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào Nhật Bản và thành lập Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản (1901). Trong Chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905), công nhân Nhật Bản đã bày tỏ tình đoàn kết với công nhân Nga, phản đối chiến tranh đế quốc.

Cuối cùng, GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản (Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa rồi chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, những tàn tích của chế độ phong kiến vẫn còn tồn tại ; Chính phủ Nhật Bản tăng cường đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân trong nước và đẩy mạnh việc xâm chiếm thuộc địa. Vì vậy, "chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt").

GV yêu cầu HS nhắc lại những nét chính về tình hình Nhật Bản trước năm 1868, nhấn mạnh sự trì trệ, bảo thủ, khủng hoảng của chế độ Mạc phủ Tô-ku-ga-oa. Trong bối cảnh đó, các nước tư bản phương Tây chuẩn bị xâm chiếm Nhật Bản. Nước Nhật đứng trước sự lựa chọn, hoặc cải cách mở cửa hoặc bị xâm chiếm.

Nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị và sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, đưa Nhật Bản trở thành đế quốc duy nhất ở châu Á.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Tình hình Nhật Bản nửa đầu thế kỉ XIX đến trước cuộc Duy tân Minh Trị.

Câu 2. Trình bày theo bảng thống kê những cải cách lớn của Minh Trị về kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, quân sự.

Câu 3. Dựa vào lược đồ (SGK), trình bày quá trình bành trướng của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cải cách giáo dục thời Minh Trị

Năm 1871, Bộ Giáo dục được thành lập theo mô hình phương Tây, chủ yếu là của Pháp. Năm sau (1872), chế độ giáo dục thống nhất được ban hành. Lệnh cưỡng bức giáo dục được thực hiện. Trẻ em không phân biệt trai gái, đến 16 tháng tuổi phải gửi vào các nhà trẻ. Năm 1880, hệ thống giáo dục Tiểu học bắt buộc kéo dài 3 năm ; đến năm 1907 tăng lên 6 năm, trên phạm vi toàn quốc.

Người ta ước tính số trẻ em đến tuổi đi học được đến trường vào năm 1886 mới có 46%, nhưng đến đầu thế kỉ XX đã có đến 98%.

Đường lối giáo dục mới quán triệt khẩu hiệu : "Khoa học phương Tây và đạo đức phương Đông". Về phương pháp dạy học, lối học "tầm chương trích cú" bị phê phán, lối thực học gắn với cuộc sống, phát huy tư duy độc lập, sáng tạo của học sinh được thực hiện, nhất là chú trọng đến phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan (tranh, ảnh, mẫu hình cụ thể). Nội dung, bài học hướng vào việc nâng cao lòng yêu nước, mà cụ thể là lòng trung thành với Thiên hoàng, cống hiến hết mình cho tập thể, cho đất nước ; ưu tiên các lĩnh vực khoa học có liên quan đến sự phát triển kinh tế và phòng thủ đất nước.

Để nhanh chóng tiếp thu những kiến thức khoa học và kinh nghiệm tiên tiến, chính phủ Minh Trị đã thuê và sử dụng chuyên gia nước ngoài một cách có hệ thống.

(Theo : Đặng Đức An (Chủ biên), *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*, Tập 2, NXB Giáo dục, H., 2000, tr. 89 – 91)